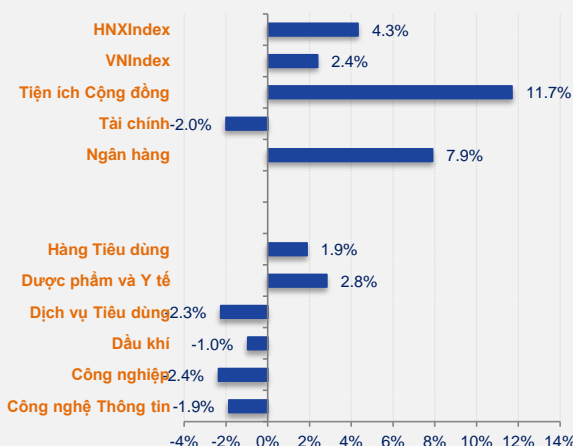


WEEKLY WRAP

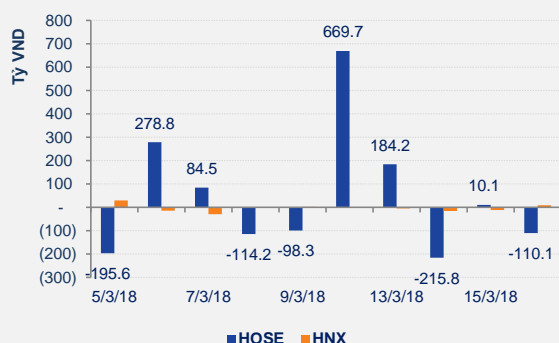
Tuần GD từ: 12/3/2018 - 16/3/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,150.19	↑ 2.4%	133.10	↑ 4.3%
KLGD (trCP)	1,265.84	↑ 4.9%	359.66	↑ 14.0%
GTGD (tỷ VND)	38,557.09	↑ 5.1%	5,976.23	↑ 6.4%
Tổng cung (trCP)	1,515.33	↓ -21.1%	553.20	↑ 15.5%
Tổng cầu (trCP)	1,423.34	↓ -23.9%	519.61	↑ 8.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	140.88	↑ 40.4%	6.79	↓ -56.4%
KL bán (trCP)	153.54	↑ 43.2%	5.98	↓ -65.5%
GT mua (tỷ VND)	4,468.25	↓ -24.8%	105.10	↓ -78.9%
GT bán (tỷ VND)	3,930.20	↓ -34.4%	128.93	↓ -74.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục nổi dài đà đi lên trong tuần qua khi cả hai sàn đều tăng điểm trong cả năm phiên giao dịch với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 26,78 điểm (+2,4%) lên 1.150,19 điểm; HNX-Index tăng 5,52 điểm (+4,3%) lên 133,1 điểm. Thanh khoản tiếp tục cải thiện và ở mức khá cao với khoảng 8.900 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 5,1% lên 38.557 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 4,9% lên 1.266 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 6,4% lên 5.976 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14% lên 360 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng điểm khá mạnh trong tuần qua nên các nhóm ngành chủ chốt phần lớn đều có mức tăng tốt. Nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng (+11,7%) tăng tốt nhất trong tuần nhờ sự đóng góp chủ yếu của GAS (+14,3%). Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng (+7,9%) cũng tăng mạnh và thu hút dòng tiền tốt, với các mã tiêu biểu như SHB (+11,3%), STB (+5,8%), CTG (+13,3%), MBB (+7,5%), VCB (+5,2%), ACB (+7,7%), HDB (+5,4%), BID (+14,9%), LPB (+2,5%). Cổ phiếu dược phẩm và y tế (+2,8%) cũng đi lên với các mã lớn như PME (+1,5%), DHG (+8,4%). Các cổ phiếu ngành chứng khoán tăng trưởng khá tốt theo đà tăng của thị trường chung như SSI (+5,7%), SHS (+8,3%), VND (+6%), CTS (+8,9%), HCM (+5,5%), VCI (+5,7%). Ở chiều ngược lại, các nhóm ngành khác như dịch vụ tiêu dùng (-2,3%), dầu khí (-1%), công nghiệp (-2,4%), công nghệ thông tin (-1,9%) đều điều chỉnh nhẹ trong tuần qua.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đã bứt phá được mốc 1.130 điểm vào phiên 13/3 để chính thức xác nhận về một nhịp tăng mới và hiện chỉ số đã chinh phục được mốc 1.050 điểm vào phiên cuối tuần. Dòng tiền tiếp tục đổ vào thị trường mạnh mẽ hơn với tâm điểm là các cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu nhất là nhóm ngân hàng đã giúp các index vững đà tăng. Tín hiệu kỹ thuật của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 1.170 điểm và 135 điểm. Tuy nhiên, nhà đầu tư cũng cần lưu ý rủi ro đến từ diễn biến của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/03-23/03), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý gần vùng đỉnh lịch sử tại 1.170 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát diễn biến thị trường trong phiên để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể căn chỉnh nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực trong năm 2018.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/3/2018 - 16/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả năm phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.152,52 điểm và 1.118,47 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 26,78 điểm (+2,4%) lên 1.150,19 điểm.

EMC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 33% từ 13.150 đồng lên 17.450 đồng, tiếp theo là HOT với mức tăng 30,5% từ 15.750 đồng lên 20.550 đồng. Ở chiều ngược lại, APC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 62.200 đồng xuống 47.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả năm phiên tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 133,26 điểm và 131,14 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 5,52 điểm (+4,3%) lên 133,1 điểm.

KHL là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33,3% từ 300 đồng lên 400 đồng, tiếp theo là DPC với mức tăng 33% từ 12.400 đồng lên 16.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SPP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 39% từ 9.300 đồng xuống 5.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 538,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 12,65 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PDR với 10,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 9,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HSG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 23,83 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DNP với 341 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,2 triệu cổ phiếu.

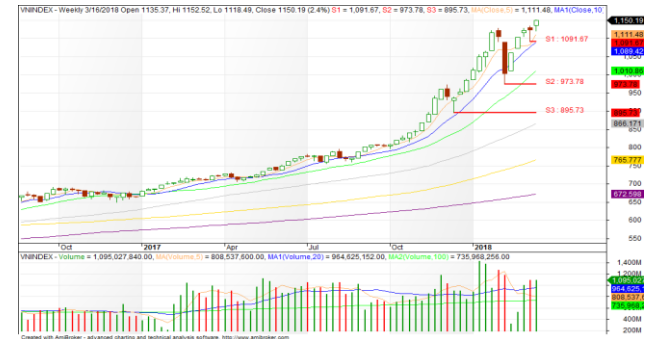
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam, Australia thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược

Hôm qua (16/3), tại Canberra, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc hội đàm với Thủ tướng Australia Malcolm Turnbull. Hai Thủ tướng đã ký Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược giữa Chính phủ Việt Nam và Australia.

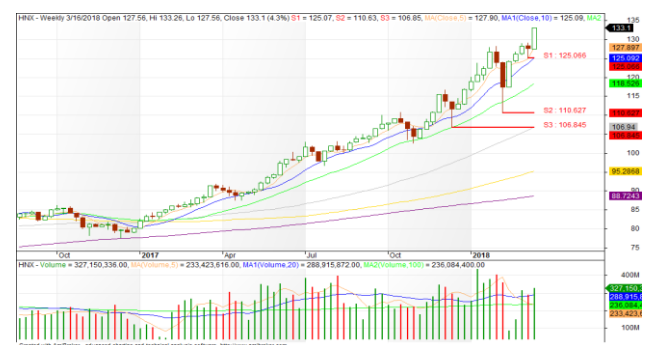
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng điểm khá tốt trong tuần thứ năm liên tiếp. Cây nến tuần xanh nhỏ với phần bóng dưới dài cho thấy bên mua đã chiến thắng trong tuần qua với diễn biến giằng co và lực cầu giá thấp là khá tốt đã hỗ trợ cho thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.090-1.115 (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần vùng đỉnh lịch sử tại 1.170 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 870 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/03-23/03), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý gần vùng đỉnh lịch sử tại 1.170 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm khá mạnh trong tuần này và hiện chỉ số đã vượt được ngưỡng 130 điểm. Cây nến tuần với mẫu hình bullish marubozu cho thấy bên mua đã hoàn toàn kiểm soát thị trường trong tuần qua trước bên bán để đẩy giá lên mức cao mới. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 125-128 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 135 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 107 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (19/03-23/03), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến ngưỡng tâm lý tiếp theo tại 135 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,65 - 36,74 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Ngày 16/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.445 đồng (tăng 5 đồng).

Giá vàng thế giới đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới đi ngang và giữ nguyên ở mức 1.317,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,12 điểm tương ứng 0,13% xuống 90,02 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2318 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3940 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,66 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,01 USD tương ứng 0,02% lên 61,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/3, chỉ số Dow Jones tăng 115,54 điểm tương ứng 0,47% lên 24.873,66 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,07 điểm tương ứng 0,2% xuống 7.481,74 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,15 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.747,33 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PDR	10,441,840	E1VFN30	3,649,420
2	VRE	9,277,960	HSG	3,360,290
3	HAG	5,832,930	VCB	3,306,990
4	VIC	4,506,010	SAM	2,865,450
5	HPG	2,140,100	HDB	2,738,510

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,202,165	VGC	2,665,600
2	PVS	1,140,700	DNP	341,220
3	SPI	750,000	VCG	169,310
4	SHS	456,300	DBC	86,674
5	HUT	231,000	VIT	81,260

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.40	16.30	↑ 5.84%	80,333,710
VRE	55.70	52.20	↓ -6.28%	61,770,540
CTG	32.40	36.70	↑ 13.27%	49,109,760
SBT	17.75	18.40	↑ 3.66%	44,995,660
SCR	12.10	12.85	↑ 6.20%	41,193,138

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.40	13.80	↑ 11.29%	133,871,766
PVS	23.70	24.30	↑ 2.53%	23,279,156
ACB	46.80	50.40	↑ 7.69%	19,944,667
PVI	39.10	41.50	↑ 6.14%	15,690,678
SHS	22.80	24.70	↑ 8.33%	15,274,204

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	13.15	17.45	4.3	↑ 32.70%
HOT	15.75	20.55	4.8	↑ 30.48%
VID	10.50	12.65	2.2	↑ 20.48%
C47	10.85	13.00	2.2	↑ 19.82%
CTF	17.50	20.50	3.0	↑ 17.14%

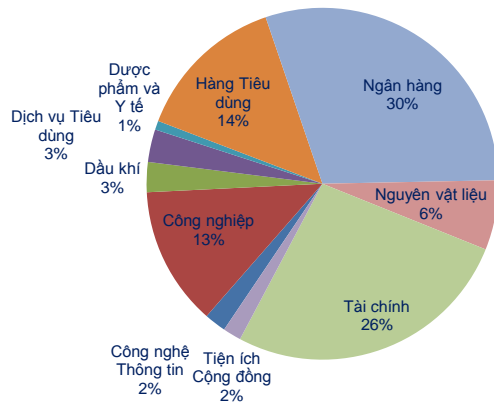
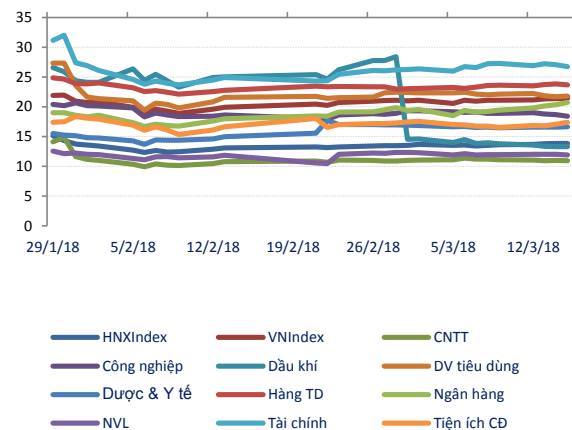
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KHL	0.30	0.40	0.1	↑ 33.33%
DPC	12.40	16.50	4.1	↑ 33.06%
VMS	10.30	12.60	2.3	↑ 22.33%
NSH	9.40	11.40	2.0	↑ 21.28%
VC3	18.30	22.00	3.7	↑ 20.22%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APC	62.20	47.20	-15.0	↓ -24.12%
TIE	10.20	8.61	-1.6	↓ -15.59%
VSI	26.80	22.75	-4.1	↓ -15.11%
DTT	10.95	9.49	-1.5	↓ -13.33%
BIC	36.85	32.80	-4.1	↓ -10.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	9.30	5.70	-3.6	↓ -38.71%
VE9	9.00	6.30	-2.7	↓ -30.00%
API	29.60	21.10	-8.5	↓ -28.72%
CIA	55.20	41.40	-13.8	↓ -25.00%
VTC	12.50	9.70	-2.8	↓ -22.40%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	80,333,710	5.2%	650	25.1	1.3
VRE	61,770,540	7.9%	819	63.7	3.8
CTG	49,109,760	12.0%	1,996	18.4	2.1
SBT	44,995,660	8.3%	1,197	15.4	1.5
SCR	41,193,138	6.8%	938	13.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	133,871,766	11.0%	1,188	11.6	1.0
PVS	23,279,156	6.7%	1,793	13.6	1.0
ACB	19,944,667	14.1%	2,148	23.5	3.1
PVI	15,690,678	7.3%	2,245	18.5	1.4
SHS	15,274,204	29.4%	3,809	6.5	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 32.7%	1.5%	158	110.5	1.6
HOT	↑ 30.5%	10.4%	1,449	14.2	1.5
VID	↑ 20.5%	28.8%	4,615	2.7	0.8
C47	↑ 19.8%	7.3%	1,269	10.2	0.8
CTF	↑ 17.1%	9.5%	1,197	17.1	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHL	↑ 33.3%	-21.6%	-1,113	-	0.1
DPC	↑ 33.1%	10.1%	1,801	9.2	0.9
VMS	↑ 22.3%	3.0%	499	25.3	0.8
NSH	↑ 21.3%	5.6%	391	29.1	1.0
VC3	↑ 20.2%	13.8%	1,536	14.3	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	10,441,840	16.8%	1,982	19.8	3.1
VRE	9,277,960	7.9%	819	63.7	3.8
HAG	5,832,930	3.7%	723	10.1	0.5
VIC	4,506,010	8.7%	1,610	61.9	8.4
HPG	2,140,100	30.6%	5,829	10.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,202,165	11.0%	1,188	11.6	1.0
PVS	1,140,700	6.7%	1,793	13.6	1.0
SPI	750,000	0.7%	68	42.6	0.3
SHS	456,300	29.4%	3,809	6.5	1.7
HUT	231,000	10.6%	1,440	6.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	310,570	44.5%	7,096	30.2	13.3
VCB	268,753	17.8%	2,526	29.6	5.0
VIC	262,979	8.7%	1,610	61.9	8.4
GAS	244,986	22.8%	5,005	25.6	5.9
SAB	146,533	35.6%	7,548	30.3	10.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	49,689	14.1%	2,148	23.5	3.1
VCS	18,920	58.4%	14,022	16.9	7.9
SHB	16,603	11.0%	1,188	11.6	1.0
VGC	11,254	11.4%	1,676	15.0	1.8
VCG	11,043	18.4%	3,197	7.8	1.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/1/2018	16/3/2018	15/1/2018	12/1/2018	APC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/1/2018	16/3/2018	1/2/2018	31/1/2018	MWG	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2018	16/3/2018	6/2/2018	5/2/2018	SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2018	16/3/2018	13/2/2018	12/2/2018	HFT	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2018	16/3/2018	0/1/1900	22/2/2018	BAX	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2018	16/3/2018	22/2/2018	21/2/2018	AAM	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2018	16/3/2018	22/2/2018	21/2/2018	AAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	LDW	Niêm yết mới
28/2/2018	16/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	TS4	Thay đổi về : Lấy ý kiến cổ đông bằng vắ
9/3/2018	16/3/2018	19/3/2018	16/3/2018	SLS	Phát hành cổ phiếu
13/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	VE1	Niêm yết thêm
12/2/2018	17/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	BIO	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2018	18/3/2018	31/1/2018	30/1/2018	PTG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/12/2017	19/3/2018	5/1/2018	4/1/2018	CPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2018	19/3/2018	12/2/2018	9/2/2018	SGD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/2/2018	19/3/2018	23/2/2018	22/2/2018	SDK	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2018	19/3/2018	5/3/2018	2/3/2018	SST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/2/2018	19/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	VPB	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2018	19/3/2018	9/3/2018	8/3/2018	DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2018	19/3/2018	7/3/2018	6/3/2018	TVG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/3/2018	19/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	ILS	Niêm yết mới
13/3/2018	19/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	DPG	Niêm yết thêm
14/3/2018	19/3/2018	16/3/2018	16/3/2018	TDM	Niêm yết thêm
15/3/2018	19/3/2018	20/3/2018	19/3/2018	TV2	Phát hành cổ phiếu
26/12/2017	20/3/2018	18/1/2018	17/1/2018	AAA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/1/2018	20/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	SSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2018	20/3/2018	21/2/2018	13/2/2018	EBS	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2018	20/3/2018	21/2/2018	13/2/2018	GEG	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2018	20/3/2018	26/2/2018	23/2/2018	VPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/2/2018	20/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	TIP	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
